

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191
Lớp ĐCN 4 K10 Mã lớp học 27,076 Lý thuyết

Môn học: DMH23 Kỹ thuật lắp đặt điện

Giáo viên: Nguyễn Xuân Nam

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi30/12/2019.....

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD182456	Đinh Quang Anh	28/01/2000	3		Anh	
2	CD182933	Nguyễn Tuấn Anh	29/04/2000	5		Anh	
3	CD172584	Nguyễn Việt Anh	12/07/1999				Vắng
4	CD182819	Phạm Quang Thạch Anh	20/09/2000	3		Anh	
5	CD182380	Đoàn Việt Cường	12/12/2000	6,5		Cường	
6	CD182735	Hoàng Văn Cường	01/09/1994	4,5		Cường	
7	CD182409	Lê Quý Cường	01/05/1999	4		Cường	
8	CD182142	Hoàng Văn Đô	18/04/2000	6,5		Đô	
9	CD182905	Nguyễn Trọng Đông	14/05/2000	5		Đông	
10	CD182202	Nguyễn Gia Đức	11/02/2000	6		Đức	
11	CD182137	Phùng Văn Đức	06/11/1999	5,5		Đức	
12	CD182962	Lê Văn Dũng	04/09/2000	8		Dũng	
13	CD182376	Ngô Quốc Dũng	21/10/2000	Học lại			
14	CD182676	Nguyễn Tùng Dương	10/10/2000	7		Dương	
15	CD182644	Lê Thành Duy	28/02/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			
16	CD183155	Lê Đức Hạnh	06/07/1999	6		Hạnh	
17	CD182213	Bùi Huy Hiếu	29/12/1999	3,5		Hiếu	
18	CD182129	Phùng Minh Hiếu	15/12/2000	6,5		Hiếu	
19	CD182227	Tạ Đình Hồng	25/10/1997	8		Hồng	
20	CD171234	Nguyễn Văn Hưởng	20/08/1999				Vắng
21	CD182579	Đinh Phú Cường Huy	25/07/2000	6,5		Huy	
22	CD182279	Vũ Đức Huy	27/06/2000	5		Huy	
23	CD182804	Hà Trung Kiên	11/03/2000	7		Kiên	
24	CD182479	Trần Trung Kiên	04/11/2000	5,5		Kiên	
25	CD182404	Đinh Bảo Linh	01/02/2000	6		Linh	
26	CD182745	Ngô Đức Mạnh	22/12/2000	6		Mạnh	
27	CD180788	Tạ Tiến Phong	08/09/2000	8,5		Phong	
28	CD182164	Dương Văn Quang	18/11/2000	7		Quang	
29	CD182772	Nguyễn Đình Quang	11/04/2000	8		Quang	
30	CD182633	Trần Đức Tài	03/05/2000	3,5		Tài	
31	CD182740	Đoàn Minh Thắng	12/09/2000	7		Thắng	
32	CD182069	Nguyễn Mạnh Thắng	14/06/2000	Học lại			
33	CD182374	Chu Mạnh Thành	02/01/2000	5		Thành	
34	CD182220	Nguyễn Đăng Thìn	29/04/2000	6		Thìn	
35	CD182395	Nguyễn Văn Thủy	06/03/2000	6		Thủy	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD182554	Đinh Thế Tiến	12/10/2000	5		Tiến	
37	CD182406	Nguyễn Văn Tú	05/10/2000	4		Tú	
38	CD182388	Nguyễn Nam Tuấn	25/04/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			
39	CD183150	Trần Minh Tuấn	23/10/2000	3,5		Tuấn	
40	CD182417	Tạ Tài Tuệ	16/12/2000	6		Tuệ	
41	CD182512	Lê Thanh Tùng	22/04/2000	6		Tùng	
42	CD182241	Nguyễn Văn Vũ	13/10/2000	5,5		Vũ	
43	CD182802	Trần Việt Xuân	13/10/2000	7,5		Xuân	

Tổng số sinh viên dự thi: 37

Tổng số tờ giấy thi:

Số sinh viên đạt:

Ngày giáo viên nộp điểm:

Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

CÁN BỘ CHẤM THI

TRƯỞNG KHOA

Trần Thị Như Trang

Nam
Nguyễn Xuân Nam

Lê Dal

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

Phạm Thị Huệ